TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 104/2022/HS-ST Ngày: 03- 6- 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Cường

2. Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/HSST- QĐ ngày 06/5/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST-QĐ ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tân Đ** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 23 tháng 3 năm 2002 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 2b, khu 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh Bình, sinh năm: 1976, con bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1985; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/01/2022 bị Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/12/2021 đến ngày 14/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú "*có mặt"*.

- *Bị hại*: chị Mai Thị Huyền T, sinh năm: 1995; Trú tại: tổ 9, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh *"có mặt".*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Dương Đ1, sinh năm: 1973; Trú tại: tổ 36, khu 4, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh *"vắng mặt*" (có đơn xin xử vắng mặt); Anh Phùng Văn K, sinh năm: 1997; Trú tại: khu 2, phường H3, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh "*có mặt*".

- *Những người làm chứng*: Anh Vũ Đình L, sinh năm: 1976, trú tại: tổ 6, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*"; Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1979, trú tại: tổ 3, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*"; Anh Vương Đức N2, sinh năm: 2001, trú tại: khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*"; Chị Phạm Thị N1, sinh năm: 1977, trú tại: tổ 9, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*"; Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1973, trú tại: tổ 8, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh "*vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tân Đ là nhân viên rửa xe tại Trung tâm chăm sóc xe hơi 368 (gọi tắt là Trung tâm) thuộc tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh , do anh Vũ Đình L là quản lý. Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 03/12/2021 chị Mai Thị Huyền T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Prado, biển kiểm soát 14N- 0828 (xe mượn của bạn là anh Bùi Minh Hồng) đến Trung tâm rửa xe. Tại đây Đ bảo chị T giao chìa khóa xe ô tô để Đ điều khiển xe vào cầu rửa xe, chị T đồng ý nhưng không giao cho Đ quản lý tiền và tài sản của chị T cất trong xe. Sau đó Đ mời chị T đi vào phòng chờ của Trung tâm ngồi đợi, còn Đ điều khiển xe vào cầu rửa xe. Tại đây Đ ngồi trên ghế lái, vẫn đóng cửa xe để không ai nhìn vào bên trong xe, rồi dùng chìa khóa mở cốp đựng đồ phía trước ghế phụ cạnh ghế lái, phát hiện bên trong cốp có 01 chiếc túi xách màu đen của chị T, Đ tiếp tục mở khóa túi xách thấy trong túi có 21.500.000đ nên Đ lấy trộm toàn bộ số tiền này của chị T, cất giấu trong túi quần đang mặc, rồi cất túi xách vào vị trí cũ, khóa cốp lại, rửa xe và giao lại chìa khóa xe cho chị T.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mua một chiếc điện thoại Iphone Xs Max của anh Phùng Văn K với giá 11.600.000đ (trong đó: 11.500.000đ là tiền do Đ trộm cắp mà có, 100.000đ là tiền của cá nhân Đ), còn lại 10.000.000đ chưa sử dụng, Đ cất giấu trong phòng ngủ của Đ ở Trung tâm, không để cho ai khác biết.

Ngày 05/12/2021 chị T phát hiện bị mất tài sản nên ra trình báo. Cùng ngày Bùi Tân Đ ra đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max. Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ của Đ 01 (một) chiếc túi, dạng đeo chéo, bằng vải nhựa màu đen, hình hộp chữ nhật, mặt trước có chữ "Essentials"; 01 (một) ví da màu đen có chữ "ARMANI"; 01 (một) chiếc nịt cao su màu vàng và 10.000.000đ.

Quá trình điều tra, Bùi Tân Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra Đức còn khai thêm: Bằng thủ đoạn tương tự, ngày 23/10/2021, trong quá trình rửa xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson, biển kiểm soát 14A- 442.65 của anh Dương Đ1, Đ mở cốp phụ cạnh ghế lái trộm cắp 1.500.000đ của anh Đ1 và sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phùng Văn K đã sử dụng hết số tiền bán chiếc điện thoại vào mục đích cá nhân và đã giao điện thoại cho Đ nên anh K không có yêu cầu gì khác. Chị Mai Thị Huyền T yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 21.500.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT- VKSHL ngày 15/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Tân Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Phùng Văn K và Vũ Đình L, quá trình điều tra xác định các anh đều không biết việc Đức trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 03/12/2021, trong quá trình rửa xe tại Trung tâm chăm sóc xe hơi số 368, thuộc tổ 3, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh , Đức đã có hành vi lén lút trộm cắp 21.500.000đ của chị Mai Thị Huyền T cất trong chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Prado, biển kiểm soát 14N- 0828.

Bị hại là chị Mai Thị Huyền T yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) Cơ quan Công an đã thu giữ trong vụ án và yêu cầu bị cáo Đức phải bồi thường cho chị số tiền 11.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Tân Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Tân Đ từ: 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Tân Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị Huyền T số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng, tài sản:

Căn cứ vào: điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a,b,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho chị Mai Thị Huyền T số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) Cơ quan Công an đã thu giữ trong vụ án.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, số Imei: 357277092531840; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imei: 353335070349223.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ví da màu đen, có chữ "ARMANI"; 01 (một) thẻ ATM bằng nhựa, màu xanh, mặt trước ghi AGRIBANK 9704050898978395; 01 (một) chiếc túi, dạng túi đeo chéo, bằng vải nhựa màu đen, hình hộp chữ nhật, kích thước (21 x 15 x 5,5)cm, mặt trước có chữ "Essentials", mặt sau có quai dây đeo màu đen; 01 chiếc dây nịt cao su màu vàng, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Bùi Tân Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh trích từ Camera; Lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 03/12/2021, trong quá trình rửa xe tại Trung tâm chăm sóc xe hơi số 368, thuộc tổ 3, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh , Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 21.500.000đ của chị Mai Thị Huyền T cất trong chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Prado, biển kiểm soát 14N- 0828. Hành vi của bị cáo Bùi Tân Đ đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Tân Đ nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả do hành vi trộm cắp gây ra, nhưng vì hám lời, lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu bằng việc trộm cắp tài sản của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 21.500.000đ của chị Mai Thị Huyền T. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Ngày 27/01/2022 bị Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú,trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân,

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) Cơ quan Công an thu giữ trong vụ án là của chị Mai Thị Huyền T do bị cáo Bùi Tân Đ trộm cắp chiếm đoạt được nên cần trả lại số tiền này cho chị Mai Thị Huyền T.

Do số tiền bị cáo Bùi Tân Đ trộm cắp của chị Mai Thị Huyền T là 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng), đã thu hồi được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trả lại cho bị hại nên bị cáo Bùi Tân Đ còn phải bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị Huyền T số tiền là 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đề nghị của chị T tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imei: 353335070349223 thu giữ trong vụ án là của bị cáo Đức không phải là công cụ, phương tiện bị cáo trực tiếp dùng vào việc phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên cần trả lại cho bị cáo Đức, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, số Imei: 357277092531840 nguồn gốc là do bị cáo mua của anh Phùng Văn K (trong đó có 11.500.000đ là tiền do Đức trộm cắp mà có, 100.000đ là tiền của cá nhân Đức), nhưng do bị cáo Đ đã phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng) nên chiếc điện thoại này cần trả cho bị cáo Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 (một) chiếc ví da màu đen, có chữ "ARMANI"; 01 (một) thẻ ATM bằng nhựa, màu xanh, mặt trước ghi AGRIBANK 9704050898978395; 01 (một) chiếc túi, dạng túi đeo chéo, bằng vải nhựa màu đen, hình hộp chữ nhật, kích thước (21 x 15 x 5,5)cm, mặt trước có chữ "Essentials", mặt sau có quai dây đeo màu đen; 01 (một) chiếc dây nịt cao su màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án là của bị cáo Đức, không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tân Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tân Đ: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã tạm giữ từ ngày 05/12/2021 đến ngày 14/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Tân Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị Mai Thị Huyền T số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Mai Thị Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Mai Thị Huyền T cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho chị Mai Thị Huyền T theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 47; khoản 1, điểm c khoản 2; điểm a,b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho chị Mai Thị Huyền T số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ trong vụ án (Theo Phiếu nhập kho ngày 02/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh; nhập TK: 9911; người giao: NGUYỄN VĂN VIÊN – NGUYỄN ĐẮC NINH; đơn vị: do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long; nhập tại kho: Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh; gói gửi mã số: 1043 và biên bản giao nhận tài sản số: 75/2022/- CQCSĐTCAHL ngày 02/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh).

Trả lại cho bị cáo Bùi Tân Đ:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs Max), màu trắng, tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận là máy không lên nguồn vì vậy không xác định được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 (một) sim, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6s Plus), màu vàng, tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận là máy không lên nguồn vì vậy không xác định được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 (một) sim), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chiếc ví da (giả da) màu đen, có chữ "ARMANI", đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ATM bằng nhựa, màu xanh, mặt trước ghi AGRIBANK 9704050898978395, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi, dạng túi đeo chéo, bằng vải nhựa màu đen, hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (21 x 15 x 5,5)cm; 01 (một) chiếc dây nịt cao su màu vàng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 166/BB – THA ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Bùi Tân Đ phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Đ1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; bị hại, người có qlnvlq;*
- *Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;*
- *Cơ quan THAHS tp Hạ Long;*
- *Chi cục THADS tp Hạ Long;*
- *VKSND tp Hạ Long;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HS, VP, TA tp Hạ Long.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng